TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/DS-PT.
Ngày: 07 - 9 - 2023.
V/v Kiện đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Đoàn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quốc Trưởng và ông Nguyễn Đức Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Huy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam: Bà Vũ Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2023/TLPT-DS ngày 01 tháng 8 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp vay tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 05/2023/DS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 10/2023/QĐ-PT ngày 07 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐ- PT ngày 30 tháng 8 năm 2023; giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn Thọ L, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Chuyên - Luật sư Công ty Luật TNHH Hà Nam thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Nam; địa chỉ: Số 196 đường Trường Chinh, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có mặt.

* *Bị đơn:* Chị Đỗ Thị Thanh V, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn 3, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

* Người kháng cáo: Bị đơn chị Đỗ Thị Thanh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 5 năm 2022, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Tư trình bày:

Vào khoảng tháng 01 năm 2019, chị Đỗ Thị Thanh V kí hợp đồng chở nguyên vật liệu như đất, đá, cát ... cho công ty cổ phần đầu tư xây dựng Minh Trí để san lấp. Sau đó, cũng vào khoảng thời gian này, chị Vân biết anh là chủ xe ô tô biển kiểm soát 90C-05161, nên giữa anh và chị V thoả thuận bằng miệng, thuê anh chở đất, đá, cát... cho chị Vân theo hợp đồng giữa chị V kí kết với Công ty Minh Trí, mọi chi phí do chủ xe chịu trách nhiệm chi trả. Đến hết tháng, anh cầm phiếu chấm công theo từng chuyến (trung bình khoảng 12 - 15 chuyến/ngày) của Công ty Minh Trí giao, nộp lại cho chị V để lấy tiền công từ chị V. Trung bình một tháng anh được chị V trả tiền công khoảng 50 - 70 triệu đồng, anh nhận được tiền công từ 250.000 đồng - 350.000 đồng/chuyến, sau khi đã trừ tiền dầu do Công ty Minh Trí cấp, còn các chi phí khác do anh T tự chịu trách nhiệm. Đến tháng 8/2020, do chị V không thanh toán trả anh tiền công nên anh không chở vật liệu cho chị V nữa. Trước khi anh dừng chở vật liệu cho chị V, anh được chị V ứng trước tiền công 02 lần, một lần 70 triệu đồng và một lần là 20 triệu đồng, tổng là 90 triệu đồng. Tính đến tháng 08/2020, chị V còn nợ anh 206.346.000 đồng và đến ngày 12/01/2021 chị V viết giấy nhận nợ với anh số tiền trên. Sau khi viết giấy nhận nợ, chị V có hứa với anh bằng miệng đến Tết Âm lịch, tức là cuối năm âm lịch 2021 thì chị V sẽ trả cả gốc và lãi nhưng không nói rõ lãi là bao nhiêu, hai bên cũng không lập văn bản thoả thuận thời hạn trả, tiền lãi là bao nhiêu, chỉ thoả thuận bằng miệng với nhau. Anh nhiều lần gọi điện thoại đòi nợ, thậm chí còn đến tận nhà chị V đòi nợ trực tiếp nhưng chị V không trả tiền nợ gốc, lãi cho anh, chị V còn bảo với anh là số tiền nợ anh, chị V đã thanh toán với công ty và nhận rồi nhưng lại cho người khác vay, chưa lấy được, bao giờ chị V lấy được thì trả anh.

Anh yêu cầu chị V phải trả số tiền gốc theo giấy biên nhận ngày 12/01/2021 là 206.346.000 đồng; tiền lãi chậm trả là 15%/năm (1,25%/tháng)/số tiền gốc, kể từ ngày 01/02/2021 đến 31/3/2023 = 67.062.400 đồng. Tổng cộng là 273.408.450 đồng. Ngoài ra, anh không yêu cầu chị V phải trả cho anh bất kỳ một khoản tiền nào khác ngoài số tiền nêu trên.

Tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Đỗ Thị Thanh V trình bày:

Chị có quen biết anh T vì hai bên có quan hệ làm ăn với nhau, gia đình chị và gia đình anh T đều có xe ô tô (xe ben) để chở cát, đá thuê. Chị và anh T thoả thuận bằng miệng, thuê anh T chở đất, đá theo hợp đồng chị đã ký với Công ty Minh Trí, mỗi chuyến xe, theo thoả thuận, anh T phải cắt lại cho chị 2.000 đồng/01m^3 (đất, đá...), kể cả khi anh T không kí hợp đồng với chị mà vẫn chở thuê cho Công ty Minh Trí. Đến ngày 12/01/2021, chị xác định còn nợ anh T tiền công chạy, chở vật liệu (đất, đá, cát...), tổng 206.346.000 đồng, chị đã viết giấy để chốt nợ với anh T.

Nay anh T khởi kiện yêu cầu chị phải trả số tiền còn nợ theo giấy biên nhận nợ ngày 12/01/2021 là 206.346.000 đồng, tiền lãi chậm trả, tính từ tháng 02/2021 đến hết tháng 03/2023 là 26 tháng x lãi suất 1,25%/tháng x 206.346.000 đồng = 67.062.450 đồng, tổng là 273.408.450 đồng, chị không nhất trí vì từ ngày 01/11/2020, anh T tự tách ra chạy riêng, nộp phiếu riêng cho Công ty Minh Trí cho đến nay, không thông qua chị nữa, trung bình 01 ngày anh T chạy được khoảng 10 chuyến xe (xe của anh T chở được 25m^3) cho Công ty Minh Trí nên anh T phải trả cho chị 500.000 đồng/ngày (01 tháng = 15.000.000 đồng). Tính từ ngày 01/11/2020 đến nay là hơn 02 năm 04 tháng, anh T phải trả tiền cho chị là 420.000.000 đồng, đối trừ số tiền nợ trên của anh T thì anh T còn nợ lại chị là 213.654.000 đồng, cộng thêm số tiền anh T bị Công ty Minh Trí phạt 02 triệu đồng do anh T tự hạ cơi (hạ thành thùng để giảm khối lượng chuyên chở của xe), chị là người đứng ra nộp cho anh T số tiền này vì trong thời gian chị là người đứng ra thuê anh T. Vì vậy, sau khi đối trừ, anh T còn nợ chị là 215.654.000 đồng. Đối với số tiền lãi anh T yêu cầu, chị không nhất trí trả cho anh T vì đây là số tiền gốc chị nợ anh T, không phải chị đi vay anh T và không tính lãi.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 05/2023/DS-ST ngày 22/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam quyết định:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 166, 280, 357 và 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T: Buộc chị Đỗ Thị Thanh V phải có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền gốc là 206.346.000 đồng (Hai trăm linh sáu triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng và tiền lãi 0,83%/tháng tính từ ngày 01/02/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 22/6/2023 là 28 tháng 21 ngày (206.346.000 đồng x 0,83%/tháng x 28 tháng 21 ngày) là 49.318.600 đồng (Bốn mươi chín triệu ba trăm mười tám nghìn sáu trăm) đồng. Tổng cộng là 255.664.600 đồng, được làm tròn là 255.664.000 đồng (Hai trăm lăm mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn) đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Trong thời hạn luật định, ngày 13/7/2023 bị đơn chị Đỗ Thị Thanh V kháng cáo đề nghị Tòa án phúc thẩm xét xử lại việc Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả

cho nguyên đơn số tiền gốc là 206.346.000 đồng và tiền lãi 49.318.600 đồng nhưng Tòa án không chấp nhận việc bị đơn yêu cầu nguyên đơn phải trả cho bị đơn tổng số tiền 420.000.000 đồng, cộng thêm số tiền anh T bị Công ty Minh Trí phạt 2.000.000 đồng do tự ý hạ thành thùng, tổng thành 422.000.000 đồng, đối trừ số tiền nợ trên của anh T thì anh T còn nợ lại chị 215.654.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo chị Đỗ Thị Thanh V giữ nguyên nội dung kháng cáo. Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận toàn bộ đơn kháng cáo của chị Đỗ Thị Thanh V; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2023/DS- ST ngày 22/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam; án phí phúc thẩm chị Đỗ Thị Thanh V phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, nhận định của Tòa án:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn chị Đỗ Thị Thanh V trong thời hạn luật định. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Chuyên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị đơn giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của chị Đỗ Thị Thanh V đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án.

[2.1]. Về khoản tiền nợ: Chị Đỗ Thị Thanh V thừa nhận năm 2019, chị có thuê anh T chở đất, đá, cát cho chị theo hợp đồng miệng để chị thực hiện hợp đồng giữa chị với Công ty Minh Trí. Tính đến ngày 12/01/2021, chị còn nợ anh T là 206.346.000 đồng. Việc chị nợ tiền anh T được thể hiện bằng giấy nhận nợ với nội dung "Ngày 12/01/2021 Thanh V còn nợ Tư là 206.346.000 đồng (Hai trăm linh sáu triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng, có chữ kí và ghi họ tên Đỗ T. V. Do vậy, cấp sơ thẩm xác định đây là tranh chấp đòi tài sản và căn cứ các Điều 166, Điều 280, Điều 357 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn chị Đỗ Thị Thanh V phải trả cho

anh Nguyễn Văn T khoản tiền gốc còn nợ 206.346.000 đồng là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[2.2].Về lãi suất: Anh T yêu cầu chị V phải trả tiền gốc là 206.346.000 đồng, lãi suất chậm trả đối với số tiền trên là 15%/năm. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Điều 468 Bộ luật Dân sự xác định tiền lãi 0,83%/tháng tính từ ngày 01/02/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 22/6/2023 là 28 tháng 21 ngày và buộc chị V phải trả anh T số tiền lãi chậm trả 49.318.600 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.3]. Đối với yêu cầu của chị V đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét buộc anh T phải trả cho chị số tiền 420.000.000 đồng với lý do, kể từ ngày 01/11/2020 anh T tách ra chạy riêng, nộp phiếu riêng cho Công ty Minh Trí cho đến nay, không thông qua chị nữa, trung bình 01 ngày anh T chạy được 10 chuyến xe (xe của anh Tư chở được 25m^3) cho Công ty Minh Trí nên anh T phải trả cho chị 500.000 đồng/ngày (01 tháng = 15 triệu đồng). Đối trừ số nợ (420.000.000 đồng - 206.346.000 đồng), nay anh T còn nợ chị 213.654.000 đồng và cộng thêm 02 triệu đồng do Công ty Minh Trí phạt anh T chị là người đứng ra nộp thay. Tổng cộng buộc anh T phải trả chị số tiền là 215.654.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị V không có yêu cầu phản tố đối với vấn đề trên, tại phiên phúc thẩm chị V không xuất trình được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị Đỗ Thị Thanh V.

[3]. Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của chị V không được chấp nhận nên phải chịu theo quy định.

[4]. Các quyết định khác của bán án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Đỗ Thị Thanh V; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2023/DS-ST ngày 22/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Đỗ Thị Thanh V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng, số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng chị V đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002329 ngày 10 tháng 5

năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam được đối trừ khi thi hành án.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Công Đoàn